

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TỈNH THANH HOÁ
CHI CỤC KIỂM LÂM

Số: 570/QĐ-CCKL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 26 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề án “Tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị, đề nghị của nhân dân về công tác Kiểm lâm”

CHI CỤC TRƯỞNG KIỂM LÂM THANH HOÁ

Căn cứ Nghị định số 119/2006/NĐ-CP, ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP, ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Quyết định 2395/QĐ-UBND ngày 05/8/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức, xây dựng lực lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án “Tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị, đề nghị của nhân dân về công tác Kiểm lâm”.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Điều 3. Các ông trưởng phòng Chi cục; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và toàn thể CB, CC, CV, LĐHD đang công tác trong lực lượng Kiểm lâm Thanh Hóa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Stu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu VT-TCXDLL (2 bản).

CHI CỤC TRƯỞNG



Đinh Văn Long

ĐỀ ÁN

TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ, ĐỀ NGHỊ CỦA NHÂN DÂN VỀ CÔNG TÁC KIỂM LÂM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 500 ngày 26/9/2013 của Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa)

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trong những năm qua, công tác quản lý bảo vệ rừng (QLBVR) và quản lý lâm sản (QLLS) đã đạt nhiều thành tựu quan trọng; nhận thức, ý thức trách nhiệm trong QLBVR của nhân dân được nâng lên rõ rệt; chính quyền các cấp đã và đang từng bước vào cuộc thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước trong công tác QLBVR, QLLS; địa vị pháp lý, quyền lợi, nghĩa vụ của chủ rừng được khẳng định; lực lượng Kiểm lâm luôn đổi mới sát dân, bám rừng không ngừng phát triển về chất, đạt hiệu quả đích thực trong công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện chủ trương xã hội hóa công tác QLBVR; các mục tiêu xây dựng hình ảnh công chức, viên chức Kiểm lâm “**Bản lĩnh, văn minh, thân thiện**”; xây dựng lực lượng Kiểm lâm trong sạch vững mạnh từng bước chuyên nghiệp, hiện đại có kết quả đã tạo được niềm tin với nhân dân, góp phần giữ vững an ninh rừng (ANR) trên địa bàn toàn tỉnh năm sau cao hơn năm trước, độ che phủ của rừng được nâng lên hàng năm đến hết 2012 đạt 50,5%.

Tuy nhiên thời gian qua có một số vụ việc “nổi cộm” vi phạm các qui định của Nhà nước trong lĩnh vực QLBVR và QLLS chậm được phát hiện xử lý, để cơ quan Báo chí phản ánh trên các phương tiện thông tin; tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp có chiều hướng tăng, trong khi đó Kiểm lâm là lực lượng nòng cốt trong công tác QLBVR, QLLS nhưng chưa được nhân dân tin tưởng phản ánh gây bức xúc trong xã hội và ảnh hưởng đến uy tín, lòng tin của nhân dân đối với lực lượng Kiểm lâm.

Để được nhân dân tin, kịp thời phản ánh, kiến nghị, đề nghị các nội dung liên quan đến công tác QLBVR cho lực lượng Kiểm lâm, Chi cục Kiểm lâm xây dựng Đề án “*Tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị, đề nghị của nhân dân về công tác Kiểm lâm*”, nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả tính xã hội hóa công tác QLBVR nói chung, công tác Kiểm lâm nói riêng của cơ quan Kiểm lâm các cấp, đảm bảo ANR ổn định phát triển bền vững.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm xây dựng Đề án

Thứ nhất: Xây dựng thống nhất cơ chế tiếp nhận thông tin từ cơ sở đến lãnh đạo các cấp một cách cụ thể, rõ ràng, thuận tiện đảm bảo kịp thời, chính xác, hiệu quả.

Thứ hai: Công khai nội dung, hình thức tiếp nhận thông tin minh bạch, dễ nhận biết, phù hợp với phong tục, tập quán của người dân, đảm bảo bí mật thông tin người phản ánh.

Thứ ba: Tổ chức xử lý thông tin đúng trách nhiệm, thẩm quyền, kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu của Đề án

2.1. Mục tiêu chung:

Tạo lập được niềm tin vững chắc của cấp ủy, chính quyền và nhân dân đối với lực lượng Kiểm lâm để mọi thông tin từ cơ sở đối với công tác Kiểm lâm đều được nhân dân biết, phản ánh, kiến nghị, đề nghị kịp thời đúng người, đúng việc đến các cấp Kiểm lâm; làm rõ trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết đúng thẩm quyền của từng cấp Kiểm lâm theo quy định của pháp luật một cách kịp thời, khách quan, minh bạch các thông tin của nhân dân tạo thể trận bảo vệ an ninh rừng vững chắc từ cơ sở theo hướng xã hội hóa.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

Thông qua việc tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị, đề nghị của nhân dân nhằm:

a) Nắm bắt kịp thời các thông tin phản ánh, kiến nghị, đề nghị của nhân dân ngay từ cơ sở liên quan đến công tác QLBR, QLLS và hoạt động của Kiểm lâm.

b) Tạo điều kiện thuận lợi nhất có thể, phù hợp với phong tục, tập quán ở từng nơi để người dân phản ánh, kiến nghị, đề nghị những nội dung liên quan đến Kiểm lâm.

c) Nâng cao ý thức, trách nhiệm, năng lực, trình độ nghiệp vụ của cán bộ, KLDB, lãnh đạo Kiểm lâm các cấp trong việc giải quyết thông tin phản ánh, kiến nghị, đề nghị của nhân dân.

d) Tạo điều kiện thuận lợi cho CBCC Kiểm lâm hoạt động ở cơ sở, gần gũi, lắng nghe ý kiến phản ánh của nhân dân trong công tác QLBR, QLLS.

3. Phạm vi thực hiện Đề án

Đề án được triển khai rộng rãi đến:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng Kiểm lâm Thanh Hóa, người có thẩm quyền giải quyết phản ánh, kiến nghị, đề nghị của nhân dân về công tác Kiểm lâm để tổ chức thực hiện theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao.

b) Các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến thôn (bản), các tổ chức đoàn thể và nhân dân ở địa phương để phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ và thực hiện.

III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Nội dung, hình thức phản ánh, kiến nghị, đề nghị.

1.1. Nội dung phản ánh, kiến nghị, đề nghị.

+ *Nội dung phản ánh:* (Là những thông tin nóng)

- Các thông tin về phá rừng, khai thác rừng, tàng trữ, kinh doanh, chế biến lâm sản, buôn bán, vận chuyển lâm sản trái phép...

- Thông tin về phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR).

- Thông tin về các hành vi xâm hại khác đến tài nguyên rừng.

- Thông tin về vi phạm các qui định pháp luật, sách nhiễu, gây phiền hà của cán bộ Kiểm lâm trong thi hành công vụ.

+ *Nội dung kiến nghị:*

- Những vướng mắc, bất cập trong công tác QLBR, QLLS, phát triển và sử dụng rừng (PT & SDR) do địa phương qui định.

- Những vướng mắc bất cập trong cơ chế, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác QLBR, PT & SDR.

+ *Nội dung đề nghị:*

- Chuyển tải các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước về QLBV, PT & SDR.

- Những việc mà pháp luật cấm không được làm trong công tác QLBV, QLLS và PT & SDR.

- Những lợi ích của chủ rừng, các chính sách đầu tư của Nhà nước trong công tác QLBV, PCCCR, PT & SDR cho chủ rừng, cộng đồng thôn (bản), chính quyền cấp xã, các hoạt động về lâm nghiệp trên địa bàn...

1.2. Hình thức phản ánh, kiến nghị, đề nghị.

*** Hình thức gián tiếp:**

- Thông qua đường dây nóng (Điện thoại, Gmail của KLV, Trạm trưởng, Tổ trưởng, Hạt trưởng, Đội trưởng, Chi cục trưởng).

- Thông qua Hòm thư góp ý tại thôn (bản), trụ sở xã, Trạm, Hạt, Đội, Chi cục Kiểm lâm, nơi tụ tập đông người.

- Thông qua thư tín (gửi đến các địa chỉ nơi ở, nơi làm việc của KLV, Trạm trưởng, Tổ trưởng, Hạt trưởng, Đội trưởng, Chi cục trưởng).

- Thông qua lãnh đạo địa phương, Trưởng thôn, Bí thư Chi bộ, trưởng các tổ chức chính trị xã hội ở địa phương.

*** Hình thức trực tiếp:**

- Trực tiếp đến nơi làm việc của Kiểm lâm viên, Trạm trưởng, Hạt trưởng, Đội trưởng, Chi cục trưởng.

- Trực tiếp đến nơi tiếp dân của UBND, Kiểm lâm các cấp.

- Trực tiếp thông qua các hội nghị ở thôn (bản), xã, huyện; các hội nghị do các tổ chức chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp tổ chức...

2. Công khai nội dung, hình thức tiếp nhận thông tin:

- Niêm yết công khai nội dung, hình thức tiếp nhận thông tin tại nhà trưởng thôn (bản), nhà văn hoá cộng đồng thôn (bản), Trụ sở UBND xã và nơi tụ tập đông người.

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên hệ thống loa đài truyền thanh thôn (bản), xã.

- Phổ biến tại các hội nghị ở thôn (bản), xã, huyện; các hội nghị do các tổ chức chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp tổ chức...

- Thông qua việc cấp, phát tờ rơi, tờ bướm, các bảng tuyên truyền cố định.

- Các hình thức khác (tùy từng địa phương, từng nơi).

3. Tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị, đề nghị.

3.1. Quy trình tiếp nhận:

- Nhận thông tin phản ánh, kiến nghị, đề nghị.

- Vào sổ tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị, đề nghị.

- Nghiên cứu, đánh giá và phân loại thông tin phản ánh, kiến nghị, đề nghị.

- Lưu giữ hồ sơ các phản ánh, kiến nghị, đề nghị đã được tiếp nhận theo quy định của pháp luật về văn thư lưu trữ.

3.2 Trách nhiệm của CBCC trong tiếp nhận phản ánh kiến nghị, đề nghị

- Hướng dẫn cá nhân, tổ chức thực hiện phản ánh, kiến nghị, đề nghị theo quy định.

- Không chậm trễ hoặc gây khó khăn, những nhiều khi tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị, đề nghị.

- Tuân thủ đúng quy trình, thời hạn tiếp nhận và xử lý thông tin.

4. Xử lý phản ánh, kiến nghị, đề nghị:

4.1 Quy trình xử lý phản ánh, kiến nghị, đề nghị:

- Tập thể, cá nhân tiếp nhận được thông tin phản ánh, kiến nghị, đề nghị, làm việc trực tiếp với cá nhân, tổ chức có phản ánh, kiến nghị, đề nghị để làm rõ những nội dung có liên quan (nếu thấy cần thiết).

- Nghiên cứu, đánh giá và phân loại phản ánh, kiến nghị, đề nghị:

+ Những thông tin nóng khi nhận được phản ánh, kiến nghị thì ngay lập tức phải tổ chức kiểm tra giải quyết ngay; những phản ánh, kiến nghị, đề nghị chưa đủ cơ sở xem xét xử lý, cần tiếp tục tập hợp để nghiên cứu.

+ Phản ánh, kiến nghị có đủ cơ sở để xem xét xử lý, theo các tiêu chí (sự cần thiết; tính hợp lý, hợp pháp; tính đơn giản, dễ hiểu; tính khả thi; sự thống nhất, đồng bộ với các quy định hành chính khác).

- Công khai trả lời kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị, đề nghị.

- Tổ chức lưu giữ hồ sơ về phản ánh, kiến nghị, đề nghị đã được xử lý theo quy định của pháp luật về văn thư lưu trữ.

4.2. Trách nhiệm trong xử lý phản ánh, kiến nghị, đề nghị

- Cấp nào tiếp nhận thông tin thì cấp đó giải quyết.

- Trách nhiệm thuộc cấp nào thì cấp đó giải quyết, nếu một cấp nào đó nhận được thông tin lần đầu thuộc trách nhiệm cấp dưới thì chuyển cho cấp dưới giải quyết và báo cáo nhưng nếu cũng thông tin đó nhận lần thứ hai thì phải trực tiếp giải quyết và xử lý trách nhiệm cấp dưới, trường hợp vượt quá thẩm quyền giải quyết phải báo cáo lên cấp trên trực tiếp giải quyết theo thứ tự từ thấp đến cao.

- Việc giải quyết thông tin đảm bảo thỏa đáng, nhanh chóng và trả lời kết quả để người phản ánh, kiến nghị, đề nghị biết.

- Việc quản lý thông tin phải tuân thủ theo qui định của pháp luật; nghiêm cấm việc tiết lộ thông tin gây nghi kỵ hoặc trả thù, mất niềm tin.

- Đối với việc phản ánh, kiến nghị, đề nghị được thanh toán chi phí tin báo, thì phải lập hồ sơ chi trả tiền báo tin theo qui định của pháp luật.

- Nếu vụ việc không giải quyết, giải quyết không thỏa đáng các thông tin do nhân dân cung cấp để nhân dân kiến nghị, khiếu nại vượt cấp, Báo chí phản ánh, đăng tải thì tùy theo tính chất, mức độ vụ việc, cấp đã giải quyết phải chịu trách nhiệm trước cấp trên trực tiếp và trước pháp luật.

- Đối với những vụ việc mà Chi cục tiếp nhận, xử lý thông tin ở địa bàn nào mà đơn vị đã giải quyết hoặc đã tiếp nhận thông tin nhưng chậm giải quyết thì thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật.

4.3 Công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị, đề nghị.

- Đăng tải trên cổng thông tin điện tử (website) của cơ quan (nếu có)

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thông báo trực tiếp cho cá nhân, tổ chức có phản ánh, kiến nghị, đề nghị.

- Công khai kết quả xử lý các đối tượng vi phạm trên địa bàn xã với nhân dân và tổ chức kiểm điểm trước thôn (phối hợp với MTTQ và các đoàn thể khác)

- Các hình thức khác (tùy tình hình thực tế ở địa phương).

5. Phân công trách nhiệm:

5.1. Kiểm lâm địa bàn xã:

a) Tham mưu cho Chủ tịch UBND xã xây dựng lịch tiếp dân và niêm yết, thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng về mục đích, yêu cầu và nội dung tiếp dân.

b) Hàng tháng dự cùng UBND xã tiếp dân theo định kỳ để trực tiếp nhận các thông tin của nhân dân phản ánh, kiến nghị, đề nghị liên quan đến công tác Kiểm lâm; hàng quý KLĐB tham mưu cho UBND xã tổ chức tiếp dân 01 buổi chuyên đề về công tác Kiểm lâm để lắng nghe, đối thoại với dân.

c) Xác định địa bàn trọng điểm ANR để cài cắm xây dựng hệ thống thông tin cơ sở để chủ động tiếp nhận và giải quyết kịp thời các thông tin nóng, các vụ việc nổi cộm; hàng tháng gặp gỡ với Trường thôn (bản) ở những địa bàn này, tiếp xúc với nhân dân để nắm bắt thông tin, xây dựng cơ sở, thật sự sát dân, bám rừng, lắng nghe, đối thoại và xây dựng lòng tin với nhân dân.

5.2. Trạm trường Kiểm lâm, (Tổ trường KLCD).

a) Nếu được giao phụ trách thêm địa bàn xã thì phải thực hiện trách nhiệm của Kiểm lâm địa bàn như đã nêu ở điểm 5.1.

b) Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra và đôn đốc KLĐB thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận và giải quyết thông tin phản ánh, kiến nghị, đề nghị của nhân dân và tiếp dân theo quy định.

c) Hàng tháng lựa chọn xã trọng điểm thuộc địa bàn của Trạm, trực tiếp cùng với KLĐB dự cùng với UBND xã tiếp dân theo định kỳ để nghe dân phản ánh, về công tác Kiểm lâm; hàng quý bố trí dự buổi tiếp dân chuyên đề về công tác Kiểm lâm với một xã cùng với KLĐB và 6 tháng tổ chức tiếp dân chuyên đề công tác Kiểm lâm ở Trạm bao gồm tất cả các xã thuộc địa bàn Trạm quản lý.

d) Xác định các địa bàn trọng điểm ANR để cài cắm, xây dựng hệ thống thông tin cơ sở để chủ động tiếp nhận và giải quyết kịp thời các thông tin nóng, vụ việc nổi cộm trên địa bàn Trạm phụ trách.

5.3. Hạt trường Kiểm lâm

a) Xây dựng quy chế tiếp dân và tổ chức tiếp dân theo đúng quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo, kiểm tra và đôn đốc Trạm trường, Tổ trường, KLĐB thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị, đề nghị của nhân dân và tiếp dân theo quy định.

c) Hàng tháng, phân công lãnh đạo Hạt chọn địa bàn xã trọng điểm để trực tiếp cùng với KLĐB dự tiếp dân với UBND xã tại buổi tiếp dân định kỳ; hàng quý cùng với Trạm trường, KLĐB tổ chức đối thoại với nhân dân ở một số xã trọng điểm chuyên đề về công tác Kiểm lâm; 6 tháng dự buổi tiếp dân của Trạm trường và mỗi năm một lần báo cáo với Huyện ủy, UBND huyện, phối hợp với MTTQ, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên tổ chức hội nghị đối thoại trực với nhân dân chuyên đề về công tác Kiểm lâm.

d) Đối với các khu vực trọng điểm về ANR phải cài cắm, xây dựng hệ thống thông tin cơ sở để chủ động tiếp nhận và giải quyết kịp thời các thông tin nóng, vụ việc nổi cộm trên địa bàn huyện; phải thường xuyên tổ chức kiểm tra, chỉ đạo Trạm trường, Kiểm lâm viên gặp gỡ với Trường thôn (bản), tiếp xúc với nhân dân để nắm bắt thông tin, xây dựng cơ sở, lắng nghe, đối thoại và xây dựng lòng tin với nhân dân.

5.4. Đội trường Đội KLCD và PCCCR

a) Khảo sát xây dựng được mạng lưới “báo tin” từ cơ sở, nhất là các khu vực trọng điểm về ANR trên địa bàn các huyện, các tuyến Quốc lộ, Tỉnh lộ được giao phụ trách, những nơi nguồn lâm sản thâm lậu từ tỉnh ngoài, từ Lào vào và từ trong tỉnh thâm lậu ra để kịp thời nắm bắt các thông tin của quần chúng nhân dân chỉ đạo Tổ trưởng KLCD, Kiểm lâm viên cơ động xác minh nguồn tin báo hoặc báo cho người đứng đầu các đơn vị phối hợp kiểm tra xử lý; đồng thời chủ động bố trí trình sát điều nghiên nắm tình hình ở các “khu vực nhạy cảm” để sớm phát hiện vi phạm phối hợp với đơn vị sở tại xử lý; có kế hoạch chủ động xây dựng “đặc tình” ngay trong hang ổ, ổ nhóm lâm tặc phá rừng, khai thác rừng trái phép, buôn bán vận chuyển, KDCBLS trái phép để “phá án”.

b) Phối hợp với các đơn vị Kiểm lâm trong và ngoài tỉnh, các cơ quan hữu quan kịp thời trao đổi thông tin, nắm bắt các đối tượng đầu nậu, đường dây, ổ nhóm vận chuyển, kinh doanh lâm sản, động vật rừng hoang dã trái phép trên các tuyến đảm bảo nhanh chóng, chính xác và hiệu quả.

5.5. Chi cục trưởng Kiểm lâm

a) Bố trí phòng tiếp dân, phân công cán bộ tiếp dân, kịp thời nắm bắt thông tin phản ánh của nhân dân để giải quyết đảm bảo nhanh chóng, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

b) Cài cắm và xây dựng hệ thống thông tin cơ sở ở các khu vực trọng điểm ANR trên địa bàn toàn tỉnh.

c) Chỉ đạo các Phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị cơ sở thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo công tác tiếp dân, lắng nghe, đối thoại và xây dựng lòng tin của Kiểm lâm với nhân dân ở các đơn vị cơ sở.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN.

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan Báo, Đài xây dựng các chuyên mục tuyên truyền, phổ biến các nội dung, hình thức, trách nhiệm trong tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị, đề nghị của nhân dân để cả xã hội đều biết, hỗ trợ, giúp đỡ tạo điều kiện để lực lượng Kiểm lâm thực hiện thành công Đề án.

- Đăng các tin, bài về công tác giải quyết, xử lý thông tin; giải đáp phản ánh, kiến nghị, đề nghị của nhân dân; phỏng vấn, tọa đàm về kinh nghiệm trong việc xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị, đề nghị để nhân rộng các điển hình tiên tiến.

- Thường xuyên cập nhật các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác lâm nghiệp (nói chung), công tác Kiểm lâm nói riêng để chuyển tải kịp thời đến nhân dân biết thực hiện; mọi hoạt động về lâm nghiệp trên địa bàn xã đều phải được thông báo công khai rộng rãi đến tận người dân, niêm yết công khai các Quyết định khai thác, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, cải tạo rừng, trồng rừng, KDCBLS, khai thác gỗ làm nhà để nhân dân biết tham gia giám sát việc thực hiện không được để xảy ra tình trạng do người dân không biết, phản ánh không đúng bản chất sự việc với cơ quan Báo chí.

2. Bồi dưỡng, tập huấn:

- Biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị, đề nghị của nhân dân; nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền cho CB, CC, các tổ chức đoàn thể, và người tham gia công tác tuyên truyền.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng tiếp nhận thông tin, giải quyết phản ánh kiến nghị, đề nghị cho CB, CC, VC, LĐHĐ đang công tác trong lực lượng

Kiểm lâm Thanh Hóa, người có thẩm quyền giải quyết phản ánh, kiến nghị, đề nghị của nhân dân về công tác Kiểm lâm.

3. Thu thập thông tin, lắng nghe, đối thoại với dân

- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương, quần chúng nhân dân xây dựng mạng lưới cung cấp thông tin trong lĩnh vực Kiểm lâm ở cả 5 cấp.

- Tăng cường giao ban đối thoại lắng nghe ý kiến phản hồi của nhân dân để giải quyết từng việc cụ thể phát sinh, nhất là các vấn đề nổi cộm ở từng địa bàn, từng tuyến, vùng giáp ranh, sớm giao ban đối thoại có kết luận cụ thể và chỉ đạo giải quyết dứt điểm không để vụ việc kéo dài thành “điểm nóng”...

- Thường xuyên tiếp xúc gặp gỡ nhân dân để lắng nghe tâm tư nguyện vọng của dân; giành thời gian thỏa đáng tổ chức đối thoại tiếp xúc với nhân dân để dân tiếp nhận được các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước.

4. Xây dựng lòng tin:

- Xây dựng được lòng tin là chỗ dựa vững chắc đáng tin cậy để nhân dân phản ánh, thông tin về các đối tượng, đường dây, ổ nhóm hoạt động phá rừng, khai thác rừng trái phép.

- Sát dân, bám rừng để thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của dân, coi việc gần dân, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, phản ánh của nhân dân là nhiệm vụ thường xuyên trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị.

- Giải quyết thỏa đáng, khách quan, trung thực, không quan liêu, hách dịch, dọa nạt dân, sách nhiễu dân khi họ có việc cần Kiểm lâm giúp đỡ.

- Xác định đúng và hành động theo phương châm “giúp người chính là cứu mình”, việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:

1. Các đơn vị cơ sở tổ chức quán triệt nghiêm túc nội dung Đề án đến CBCC, VC, LDHD trong đơn vị; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án ở cả 3 cấp trong đơn vị; báo cáo cấp ủy, chính quyền để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; phối hợp với các tổ chức trong hệ thống chính trị để phối hợp tuyên truyền vận động nhân dân, Hội viên, Đoàn viên tham gia thực hiện.

2. Phòng Tổ chức XDLL phối hợp với các phòng chuyên môn Chi cục căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công tham mưu giúp lãnh đạo Chi cục đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức tiếp nhận và xử lý thông tin của nhân dân cung cấp ở các đơn vị cơ sở theo đúng nội dung của Đề án.

3. Phòng hành chính tổng hợp: Bổ sung báo cáo tháng của các đơn vị nội dung thực hiện Đề án và hàng tháng tổng hợp kết quả báo cáo lãnh đạo Chi cục tại hội nghị giao ban tháng để chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Các đơn vị trực thuộc;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các phòng chuyên môn;
- Đăng Website Kiểm lâm TH;
- Lưu: VT-TCXDLL.



Lê Thế Long